TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 02 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

2.Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 910/2024/TB-TLVA ngày 18 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á , sinh năm: 1978; nơi cư trú: Xóm 5, Thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

2. Bị đơn: Anh Trần Đức Th , sinh năm: 1976; nơi cư trú: Xóm 5, Thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày:

Chị và anh Trần Đức T chung sống với nhau từ năm 2002 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2002 tại UBND phường Bùi Thị Xuận, TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh

Th không có trách nhiệm với gia đình nên từ đó tình cảm vợ chồng cũng nhạt dần theo năm tháng. Mặc dù bản thân chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn anh Th nhưng được Tòà án động viên, hoà giải nên chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, từ sau khi rút đơn đến nay, cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, anh Th vẫn không khắc phục được khuyết điểm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Anh H , sinh ngày 10/9/2002 và Trần Thị Khánh H , sinh ngày: 15/8/2006. Hiện hai con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu toà giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Đức Th : Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng anh Thiện không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Áp dụng các Điều 51, 56 Luật HNGĐ, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Á được ly hôn anh Trần Đức Th . Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Trần Đức Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn anh Trần Đức Thiện cư trú tại: Xóm 5, thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Ngọc Á có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Đức Th đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Thiện vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt hai bên đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh và anh Trần Đức T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn, Bình Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 23/01/2002. Quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh Th là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Tòa án nhiều lần mời anh Th đến Tòa làm việc nhưng anh Thiện không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị Á . Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Trần Đức T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị Á được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Anh H , sinh ngày 10/9/2002 và Trần Thị Khánh H , sinh ngày: 15/8/2006. Hiện hai con chung đã thành niên nên Toà không xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51,56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á được ly hôn anh Trần Đức Th

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Anh H , sinh ngày 10/9/2002 và Trần Thị Khánh H , sinh ngày: 15/8/2006. Hiện hai con chung đã thành niên nên Toà không xét.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000591 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn,Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 910/2024/TB-TLVA ngày 18 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Xóm 5, Thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

2. Bị đơn: Anh Trần Đức Thiện, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Xóm 5, Thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51,56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

(Biểu quyết 3/3- 100%)

Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh được ly hôn anh Trần Đức Thiện. (Biểu quyết 3/3- 100%)

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Anh Hoàng, sinh ngày 10/9/2002 và Trần Thị Khánh Hà, sinh ngày: 15/8/2006. Hiện hai con chung đã thành niên nên Toà không xét. (Biểu quyết 3/3- 100%)

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết. (Biểu quyết 3/3- 100%)

4. Án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000591 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thọ **Nguyễn Cảnh Liêm** **Cao Thị Phương Thảo**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Cảnh Liêm – Nguyễn Đình Thọ	**Cao Thị Phương Thảo**

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ QUY NHƠN

TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn,Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Ông Nguyễn Hoàng Long

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:85/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phượng, sinh năm: 1969
Cư trú tại: thôn Hải Nam,xã Nhơn Hải,TP.Quy Nhơn, Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thanh, sinh năm: 1968
Cư trú tại: thôn Hải Nam,xã Nhơn Hải,, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật :

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a,khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

(Biểu quyết 3/3- 100%)

+ Về nội dung :

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Phượng được ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh. (Biểu quyết 3/3- 100%)

2- Về con chung: 03 con chung Nguyễn Văn Tiền, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Dô,sinh năm 1990; Nguyễn Văn Thống, sinh năm 1992. Hiện các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết. (Biểu quyết 3/3- 100%)

3- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. (Biểu quyết 3/3- 100%)

4- Án phí HNGĐ-ST: Chị Phạm Thị Phượng phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003557 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn, Bình Định. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Hợp **Nguyễn Hoàng Long** **Cao Thị Phương Thảo**